

Số: *22* /2016/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày *29* tháng *6* năm 2016

THÔNG TƯ

Hướng dẫn điều chỉnh trợ cấp ưu đãi đối với nhóm đối tượng người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được công nhận và đang hưởng trợ cấp trước ngày 01 tháng 9 năm 2012

Căn cứ Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Người có công,

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2016 của phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2016 và Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2015 của phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2015, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn điều chỉnh trợ cấp ưu đãi đối với nhóm đối tượng người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được công nhận và đang hưởng trợ cấp trước ngày 01 tháng 9 năm 2012.

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn điều chỉnh trợ cấp ưu đãi đối với nhóm đối tượng người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được công nhận và đang hưởng trợ cấp trước ngày 01 tháng 9 năm 2012 theo mức có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%, sau đó điều chỉnh hưởng trợ cấp của người suy giảm khả năng lao động từ 21% đến 40% theo quy định tại Khoản 6, Điều 42 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, sang hưởng trợ cấp của người suy giảm khả năng lao động từ 41% đến 60%.

Điều 2. Thời điểm điều chỉnh, mức điều chỉnh, truy lĩnh, truy nộp trợ cấp

1. Thời điểm điều chỉnh: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

2. Điều chỉnh mức hưởng từ mức trợ cấp của người suy giảm khả năng lao động từ 21% đến 40% (bằng 0,76 lần mức chuẩn) sang hưởng mức trợ cấp của người suy giảm khả năng lao động từ 41% đến 60% (bằng 1,27 lần mức chuẩn).

3. Việc giải quyết truy lĩnh, truy nộp phần chênh lệch trợ cấp được căn cứ vào mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng trong từng thời kỳ do Chính phủ quy định, cụ thể:

a) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học quy định tại Điều 1 Thông tư này tiếp tục hưởng trợ cấp mức 1.840.000 đồng/tháng (theo mức suy giảm khả năng lao động dưới 81%); trong thời gian này không có chênh lệch mức trợ cấp;

b) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học quy định tại Điều 1 Thông tư này được hưởng mức trợ cấp mức 1.549.000 đồng/tháng.

Trường hợp đối tượng đã hưởng mức trợ cấp 927.000 đồng/tháng (theo mức của người có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 21%-40%), thì được truy lĩnh phần chênh lệch trợ cấp là 622.000 đồng/tháng. Số tiền được truy lĩnh tương ứng với số tháng thực tế mà đối tượng đã hưởng mức trợ cấp 927.000 đồng/tháng.

Trường hợp đối tượng đã hưởng mức trợ cấp 1.840.000 đồng/tháng theo quy định tại Nghị định số 47/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng, thì phải truy nộp ngân sách nhà nước phần chênh lệch trợ cấp là 291.000 đồng/tháng. Số tiền truy nộp tương ứng với số tháng thực tế mà đối tượng đã hưởng mức trợ cấp 1.840.000 đồng/tháng, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này;

c) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 trở đi: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học quy định tại Điều 1 Thông tư này được hưởng mức trợ cấp 1.673.000 đồng/tháng.

Trường hợp đối tượng đã hưởng mức trợ cấp 1.001.000 đồng/tháng (theo mức của người có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 21%-40%), thì được truy lĩnh phần chênh lệch trợ cấp là 672.000 đồng/tháng. Số tiền được truy lĩnh tương ứng với số tháng thực tế mà đối tượng đã hưởng mức trợ cấp 1.001.000 đồng/tháng.

4. Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học từ trần trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Trường hợp đối tượng được truy lĩnh phần chênh lệch trợ cấp, thì đại diện thân nhân theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng được hưởng truy lĩnh phần chênh lệch trợ cấp theo quy định tại Khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp đối tượng đã hưởng mức trợ cấp cao hơn mức trợ cấp được điều chỉnh theo quy định tại Điều này thì đại diện thân nhân không phải hoàn trả phần chênh lệch trợ cấp.

5. Sau khi bù trừ số tiền được truy lĩnh và số tiền phải truy nộp ngân sách nhà nước (nếu có), cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện thanh toán phần chênh lệch trợ cấp như sau:

a) Trường hợp được truy lĩnh phần chênh lệch trợ cấp: Cơ quan Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện thanh toán một lần cho đối tượng cùng với việc chi trả trợ cấp tháng tiếp theo, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực;

b) Trường hợp phải hoàn trả ngân sách nhà nước phần chênh lệch trợ cấp (trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này): Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện trừ dần vào số tiền chi trả trợ cấp các tháng tiếp theo của đối tượng; số tiền giảm trừ hàng tháng tối đa không quá 30% mức trợ cấp được hưởng theo quy định.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Thông tư này bao gồm điều chỉnh trợ cấp, truy lĩnh chênh lệch trợ cấp và kinh phí chi công tác quản lý đối tượng do ngân sách trung ương đảm bảo từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 47/2009/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 11 tháng 3 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

2. Năm 2016: Các địa phương sử dụng kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công năm 2016 đã được thông báo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để triển khai thực hiện. Trường hợp thiếu kinh phí, các địa phương

tổng hợp nhu cầu kinh phí tăng thêm, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp gửi Bộ Tài chính cấp bổ sung dự toán theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Thực hiện rà soát, lập danh sách đối tượng được điều chỉnh và ra quyết định điều chỉnh, truy lĩnh phân chênh lệch trợ cấp hoặc thu hồi phân chênh lệch trợ cấp (nếu có) theo quy định tại Điều 2 Thông tư này;

b) Lập dự toán kinh phí tăng thêm (nếu có), gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Vụ Kế hoạch-Tài chính và Cục Người có công);

c) Báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (qua Cục Người có công và Vụ Kế hoạch-Tài chính).

2. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Các đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, NCC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Huỳnh Văn Tí